

Số: 95.../QĐ-MNHH

Quận 7, ngày 15 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý 1/2024

TRƯỜNG MẦM NON HOA HỒNG

Căn cứ thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Nghị Định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ vào Quyết định số 4539/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Quận 7 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 của trường Mầm non Hoa Hồng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai đánh giá thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý 1 năm 2024 (theo biểu đính kèm).

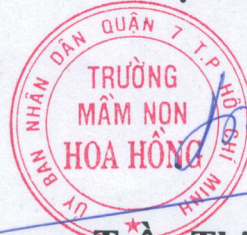
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Toàn thể cán bộ công chức, viên chức trường Mầm non Hoa Hồng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bảng tin tại đơn vị;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Tú Trinh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đơn vị: Trường MN Hoa Hồng

Chương: 622 - 071

THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI QUÍ 1 NĂM 2024

(Đính kèm biểu 03 - Công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý 1 năm 2024)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 1 năm 2024	So sánh (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
1	Số thu phí, lệ phí	14.582	4.180	29%	111%
1.1	Thu phí, lệ phí		0		
1.2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	950	279	29%	91%
	- Dịch vụ công (học phí)	950	279	29%	91%
1.3	Thu sự nghiệp khác	8.654	2.540	32%	126%
	- Tổ chức phục vụ bán trú	1.153	340	30%	95%
	- Vệ sinh bán trú	109	38	35%	106%
	- Thiết bị vật dụng bán trú	96	2	2%	50%
	- Năng khiếu vẽ	290	85	29%	91%
	- Năng khiếu nhện điệu	331	98	30%	93%
	- Năng khiếu Anh văn	1.681	495	29%	132%
	- Năng khiếu Kỹ năng sống	334	98	29%	175%
	- Năng khiếu Steam	653	192	29%	173%
	- Năng khiếu Gokids	1.633	480	29%	158%
	- Năng khiếu CSVN mô hình tiên tiến	1.108	338	31%	252%
	- KP trả NV nuôi dưỡng	495	169	34%	#DIV/0!
	- Phục vụ ăn sáng	475	115	24%	31%
	- Ngoại khóa	292	89	30%	153%
	- Lãi NH	4	1	25%	100%
1.4	Thu hộ chi hộ	4.978	1.360	26%	90%
	Tiền ăn bán trú	3.326	961	29%	94%
	Tiền ăn sáng	1.275	335	26%	89%
	Học phẩm, học liệu	95	2	2%	100%
	Tiền điện máy lạnh	133	39	29%	100%
	Tiền nước uống	71	21	30%	#DIV/0!
	Tiền khám sức khỏe BĐ	11	0	1%	#DIV/0!
	Tiền số liên lạc điện tử	50	2	4%	200%
	Tiền BH tai nạn	17	0	0%	#DIV/0!
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 1 năm 2024	So sánh (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
1	Kinh phí ngân sách nhà nước	15.153	2.512	17%	126%
	Loại 070, khoản 071				
	* Mục 6000	4.888	1.222	25%	147%
	Tiểu mục 6001	3.044	761	25%	122%
	Tiểu mục 6051	1.844	461	25%	225%
	* Mục 6100	1.856	464	25%	117%
	Tiểu mục 6101	60	15	25%	115%
	Tiểu mục 6105	316	79	25%	94%
	Tiểu mục 6112	1.080	270	25%	119%
	Tiểu mục 6115	400	100	25%	135%
	* Mục 6300	832	208	25%	96%
	Tiểu mục 6301	596	149	25%	96%
	Tiểu mục 6302	108	27	25%	96%
	Tiểu mục 6303	72	18	25%	100%
	Tiểu mục 6304	36	9	25%	100%
	Tiểu mục 6349	20	5	25%	100%
	* Mục 6400	6.921	548	94%	115%
	Tiểu mục 6449	6.921	548	8%	115%
	* Mục 6500	188	47	25%	#DIV/0!
	Tiểu mục 6501	48	12	25%	#DIV/0!
	Tiểu mục 6502	140	35	25%	#DIV/0!
	* Mục 6550	48	12	25%	#DIV/0!
	Tiểu mục 6551	48	12	25%	#DIV/0!
	* Mục 6700	8	2	25%	67%
	Tiểu mục 6704	8	2	25%	67%
	* Mục 6750	12	2	17%	33%
	Tiểu mục 6754	12	2	17%	100%
	* Mục 7000	400	7	2%	#DIV/0!
	Tiểu mục 7001	250	-	0%	#DIV/0!
	Tiểu mục 7049	150	7	5%	#DIV/0!
2	Kinh phí nguồn thu sự nghiệp	8.654	1.334	15%	143%
	Loại 070, khoản 071				
	- Tổ chức phục vụ bán trú	1.153	163	14%	68%
	- Vệ sinh bán trú	109	12	11%	100%
	- Thiết bị vật dụng bán trú	96	0	0%	0%
	- Năng khiếu vẽ	290	44	15%	46%

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 1 năm 2024	So sánh (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
	- Năng khiếu nhịp điệu	331	50	15%	98%
	- Năng khiếu Anh văn	1.681	275	16%	147%
	- Năng khiếu Kỹ năng sống	334	50	15%	179%
	- Năng khiếu Steam	653	99	15%	177%
	- Năng khiếu Gokids	1.633	279	17%	126%
	- Năng khiếu CSVC mô hình tiên tiến	1.108	106	10%	96%
	- KP trả NV nuôi dưỡng	495	156	32%	#DIV/0!
	- Phục vụ ăn sáng	475	68	14%	#DIV/0!
	- Ngoại khóa	292	32	11%	107%
	- Lãi NH	4	0,07	2%	35%
3	Kinh phí nguồn thu hộ chi hộ	4.978	941	19%	120%
	Loại 070, khoản 071				
	Tiền ăn bán trú	3326	504	15%	82%
	Tiền ăn sáng	1275	374	29%	262%
	Học phẩm, học liệu	95	0	0%	#DIV/0!
	Tiền điện máy lạnh	133	41	31%	158%
	Tiền nước uống	71	9	13%	#DIV/0!
	Tiền khám sức khỏe BĐ	11	13	118%	#DIV/0!
	Tiền sổ liên lạc điện tử	50	0	0%	#DIV/0!
	Tiền BH tai nạn	17	0,5	3%	#DIV/0!
4	Nguồn thu dịch vụ	950	0	0%	0%
	Loại 070, khoản 071				
	- Dịch vụ công (học phí)	950	0	0%	0%

III. Đánh giá :

- Phần thu học phí công và sự nghiệp trong quý 1/2024 đơn vị thực hiện được 29% so với DT năm và đạt 111% so với cùng kỳ năm ngoái
- Về phần ngân sách: Nhìn chung các chỉ tiêu thực hiện đều tăng đặt biệt là mục 6449 tăng 115% so với cùng kỳ năm ngoái
- Các khoản thu:Phục vụ ăn sáng,kp trả cho NV nuôi dưỡng,tiền nước uống phát sinh khoản thu từ T9/23 theo NQ04/2023 của UBND TP nên chưa có số thu để so sánh tỉ lệ với cùng kỳ năm ngoái.
- Về thực hiện nghĩa vụ thuế với nhà nước : Trong quý đã thực hiện nộp thuế môn bài,thuế TNCN,thuế TNDN đúng gian quy định.
- Đảm bảo các chế độ,chính sách cho CB-GV-CNV,cân đối các nguồn thu .Trang bị đầy đủ các trang thiết bị,dụng cụ sát khuẩn,khử trùng,tăng cường biểu ngữ tuyên truyền phòng chống dịch nhằm thực hiện tốt về phòng chống dịch tay chân miệng cho trẻ trong đơn vị.

Ngày 15 tháng 04 năm 2024

Hiệu Trưởng



Trần Thị Tú Trinh